TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2017/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 01 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Công D**, sinh năm 1982; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Ngô Thị Mỹ H**, sinh năm 1987; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng X**; địa chỉ: Phố Đ, phường H, quận M, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Y, theo giấy ủy quyền số 179/2/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Ngân hàng X.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Công D và bà Ngô Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Công D và bà Ngô Thị Mỹ H tự nguyện thuận tình ly hôn.

b) Về quan hệ con chung: Giao con Trương Ngô Như Q, sinh ngày 02/8/2007 cho bà Ngô Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi;

ông Trương Công D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

c) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về quan hệ nợ chung:

+ Xác định số nợ: Tính đến ngày 15/5/2017, ông Trương Công D và bà Ngô Thị Mỹ H còn nợ Ngân hàng X 47.000.000 đồng nợ gốc (trong đó có 7.000.000 đồng nợ gốc của mã món vay 12.NS02665 và 40.000.000 đồng nợ gốc của mã món vay 660000070226259), không có nợ lãi.

+ Xác định người có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ: Ông Trương Công D có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng X 7.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ có mã KH là 34.60.041115 và mã món vay là 12.NS02665. Ông Trương Công D có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng X 40.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ có mã KH là 1034053315 và mã món vay là 660000070226259.

Bà Ngô Thị H không còn liên quan đến các khoản nợ trên. Sau này, giữa Ngân hàng X và ông Trương Công D có tranh chấp các khoản nợ trên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác nếu các bên có yêu cầu.

e) Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Trương Công D tự nguyện chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000 đồng, ông Trương Công D tự nguyện chịu. Tổng cộng tiền án phí ông Trương Công D chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 513.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo các biên lai thu số 0006571 và số 0006572 cùng ngày 08/5/2017. Hoàn trả cho ông Trương Công D 213.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG